

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****TÀI CHÍNH - NỘI VỤ**

LIÊN TỊCH
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2005/TTLT-BTC-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước

Thi hành Điều 45, 46, 47, 48, 49 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ và cơ quan liên quan, liên Bộ Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng Thông tư này gồm các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong lĩnh

vực kế toán nhà nước phải thực hiện các công việc kế toán theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước (gọi tắt là đơn vị kế toán), như sau:

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí NSNN, gồm:

1.1. Cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thu, chi NSNN các cấp;

1.2. Văn phòng Quốc hội;

1.3. Văn phòng Chủ tịch nước;

1.4. Văn phòng Chính phủ;

1.5. Tòa án nhân dân các cấp;

9688762

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

- 1.6. Viện Kiểm sát nhân dân các cấp;
- 1.7. Đơn vị vũ trang nhân dân, kể cả Tòa án quân sự và Viện Kiểm sát quân sự;
- 1.8. Đơn vị quản lý quỹ dự trữ của Nhà nước, quỹ dự trữ của các ngành, các cấp (sau đây gọi tắt là đơn vị dự trữ của Nhà nước); quỹ tài chính khác của Nhà nước;
- 1.9. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp kể cả các đơn vị kế toán cấp II, III trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp; Ủy ban nhân dân các cấp kể cả các đơn vị kế toán cấp II, III trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;
- 1.10. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí NSNN;
- 1.11. Đơn vị sự nghiệp được NSNN đảm bảo một phần hoặc toàn bộ kinh phí;
- 1.12. Tổ chức quản lý tài sản quốc gia;
- 1.13. Ban Quản lý dự án đầu tư có nguồn kinh phí NSNN;
- 1.14. Các Hội, Liên hiệp hội, Tổng hội, các tổ chức khác được NSNN hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động.

2. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí NSNN, gồm:

2.1. Đơn vị sự nghiệp tự cân đối thu - chi;

- 2.2. Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;
- 2.3. Tổ chức phi chính phủ;
- 2.4. Hội, Liên hiệp, Tổng hội tự cân đối thu - chi;
- 2.5. Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự thu, tự chi;
- 2.6. Tổ chức khác không sử dụng kinh phí NSNN.

II. BỐ TRÍ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG, NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN HOẶC THUÊ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đơn vị kế toán: Đơn vị kế toán là các đối tượng quy định ở Phần I của Thông tư này có thực hiện công việc kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định của Luật Kế toán.

2. Bố trí người làm kế toán trưởng

Các đơn vị kế toán phải bố trí người làm kế toán trưởng, gồm:

2.1. Các đơn vị kế toán quy định tại Phần I của Thông tư này trừ các đơn vị kế toán có khối lượng công việc kế toán không lớn theo quy định của Bộ quản lý chỉ bố trí một người làm kế toán hoặc người làm kế toán kiêm nhiệm quy định tại điểm 3.2 Mục 3 Phần II của Thông tư này.

2.2. Các đơn vị thu, chi ngân sách nhà nước thực hiện công tác kế toán ngân sách các cấp.

2.3. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí NSNN, đơn vị dự trữ của Nhà nước, các quỹ tài chính khác của Nhà nước, tổ chức công tác kế toán theo cấp dự toán được xác định là đơn vị kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ, gồm:

- a) Đơn vị kế toán cấp I;
- b) Đơn vị kế toán cấp II;
- c) Đơn vị kế toán cấp III.

2.4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ có tổ chức đơn vị kế toán cấp I, cấp II và cấp III, các Sở quản lý ngành ở địa phương có tổ chức đơn vị kế toán cấp I, cấp II và cấp III tổ chức công tác kế toán như một đơn vị kế toán.

Riêng đối với các đơn vị quốc phòng, an ninh, cơ yếu, việc bố trí người làm kế toán trưởng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban cơ yếu của Chính phủ quy định sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

3. Bố trí người làm phụ trách kế toán

Các đơn vị kế toán được bố trí người làm phụ trách kế toán.

3.1. Các đơn vị kế toán quy định tại Mục 2 Phần II của Thông tư này nếu khuyết người làm kế toán trưởng thì Thủ trưởng đơn vị kế toán phải bố trí ngay người làm kế toán trưởng. Trường hợp chưa có người đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Phần III của Thông tư này

để bố trí làm kế toán trưởng thì được phép bố trí người làm phụ trách kế toán. Chỉ được bố trí người làm phụ trách kế toán trong thời hạn tối đa giữ chức là một năm tài chính, sau đó phải bố trí người làm kế toán trưởng. Trường hợp sau một năm bố trí người làm phụ trách kế toán mà người phụ trách kế toán đó vẫn chưa đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bố trí làm kế toán trưởng thì phải tìm người khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí làm kế toán trưởng hoặc thuê người làm kế toán trưởng. Riêng đối với các đơn vị kế toán thuộc vùng sâu, vùng xa theo quy định của pháp luật thì có thể kéo dài thời gian phụ trách kế toán nhưng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp.

3.2. Các đơn vị có khối lượng công việc kế toán không lớn theo quy định của Bộ quản lý trừ các đơn vị thu, chi NSNN các cấp quy định tại điểm 2.2 Mục 2 Phần II của Thông tư này chỉ bố trí một người làm kế toán hoặc một người làm kế toán kiêm nhiệm được phép bố trí người làm phụ trách kế toán. Người được bố trí làm phụ trách kế toán trong trường hợp này không bị hạn chế về thời gian làm phụ trách kế toán.

3.3. Các đơn vị kế toán cấp III có tổ chức bộ phận kế toán trực thuộc mà Thủ trưởng đơn vị kế toán cấp trên đơn vị kế toán cấp III quyết định thì bộ phận kế toán trực thuộc cũng được phép bố trí người làm phụ trách kế toán.

4. Thuê người làm kế toán trưởng

Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí NSNN được thuê doanh nghiệp dịch vụ kế toán hoặc người có đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán làm kế toán trưởng. Đơn vị sự nghiệp có sử dụng kinh phí NSNN có thể thuê người làm kế toán trưởng và do người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán đó quyết định.

5. Quan hệ giữa kế toán trưởng, người phụ trách kế toán với trưởng phòng, phó phòng kế toán

5.1. Những đơn vị kế toán đã bổ nhiệm người làm kế toán trưởng hoặc cử người phụ trách kế toán thì không bổ nhiệm Trưởng phòng hoặc Trưởng ban kế toán. Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán sẽ đồng thời thực hiện các nhiệm vụ quy định cho Trưởng phòng, Trưởng ban kế toán.

5.2. Ở những đơn vị kế toán mà công tác kế hoạch, tài chính và thống kê không tách thành một bộ phận riêng biệt thì kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đảm nhiệm cả việc tổ chức chỉ đạo công tác kế hoạch, tài chính và thống kê.

5.3. Đối với các đơn vị có khối lượng công việc kế toán lớn có thể bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng đồng thời bổ nhiệm Phó phòng (hoặc Phó ban) kế toán. Phó phòng (hoặc Phó ban) kế toán là người giúp việc cho kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC BỔ NHIỆM LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN HOẶC ĐỂ ĐƯỢC THUÊ LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm kế toán trưởng

1.1. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm kế toán trưởng:

a) Về đạo đức phẩm chất

- Đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức quy định đối với cán bộ công chức hoặc viên chức.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ kinh tế, tài chính và pháp luật của Nhà nước.

b) Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Đối với đơn vị kế toán quy định tại điểm 1.1 Mục 1 Phần I ở đơn vị cấp ngân sách cấp Trung ương và đơn vị ngân sách cấp tỉnh, kế toán trưởng phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; ở đơn vị cấp ngân sách khác kế toán trưởng phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc trung cấp trở lên;

- Đối với các đơn vị kế toán còn lại ở đơn vị cấp Trung ương và đơn vị cấp tỉnh, kế toán trưởng phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ

trình độ đại học trở lên; đơn vị kế toán ở cấp khác phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc trung cấp trở lên.

c) Về thời gian công tác thực tế làm kế toán

- Đối với chức danh kế toán trưởng yêu cầu từ trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 2 năm;

- Đối với chức danh kế toán trưởng yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bậc trung cấp hoặc trình độ cao đẳng thì thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 3 năm.

1.2. Điều kiện để được bổ nhiệm làm kế toán trưởng:

a) Có đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm 1.1 mục 1 phần III của Thông tư này;

b) Có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định tại Quy chế về tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ kế toán trưởng ban hành theo Quyết định số 43/2004/QĐ-BTC ngày 26/4/2004 hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng được cấp trước ngày 26/4/2004 theo quy định tại Quyết định số 159/TC-CDKT ngày 15/9/1989 và Quyết định số 769/TC-QĐ-TCCB ngày 23/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 của Luật Kế toán.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm phụ trách kế toán

Người được bổ nhiệm làm phụ trách kế toán phải có đủ các tiêu chuẩn quy định về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ quy định cho kế toán trưởng nhưng chưa có đủ tiêu chuẩn về thời gian công tác thực tế về kế toán hoặc chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng quy định tại tiết b điểm 1.2 mục 1 phần III của Thông tư này.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của người được thuê làm kế toán trưởng

3.1. Có Chứng chỉ hành nghề kế toán theo quy định tại Điều 57 của Luật Kế toán hoặc Chứng chỉ kiểm toán viên quy định tại Điều 13 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán viên độc lập;

3.2. Có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng như quy định tại tiết b điểm 1.2 mục 1 phần III của Thông tư này;

3.3. Có đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán, có đăng ký hành nghề kế toán hoặc đăng ký hành nghề kiểm toán trong doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán;

3.4. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 của Luật Kế toán.

4. Trường hợp đơn vị có khối lượng công việc kế toán không lớn, thì kế toán

trưởng đơn vị cấp trên có thể được bổ nhiệm làm kế toán trưởng kiêm nhiệm đơn vị kế toán cấp dưới, người đó phải đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định cho kế toán trưởng đơn vị kế toán cấp trên.

IV. THỦ TỤC BỔ NHIỆM, BÃI MIỄN, THAY THẾ KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN; THUÊ VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THUÊ LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thủ tục và thời hạn bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán

1.1. Đơn vị kế toán thuộc hoạt động thu, chi ngân sách trung ương phải lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm; các đơn vị kế toán thuộc hoạt động thu, chi ngân sách địa phương do cấp nào bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị thì cấp đó bổ nhiệm kế toán trưởng, hoặc phụ trách kế toán;

1.2. Đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước thành lập tự cân đối thu - chi, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đơn vị dự trữ của Nhà nước, các quỹ tài chính khác của Nhà nước, tổ chức bộ máy kế toán theo các cấp dự toán (đơn vị kế toán cấp I, đơn vị kế toán cấp II, đơn vị kế toán cấp III) việc bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, như sau:

a) Đơn vị kế toán cấp I thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước thành lập tự cân đối thu - chi thuộc Trung ương lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ;

b) Đơn vị kế toán cấp I thuộc địa phương lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp đó bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ;

c) Đơn vị kế toán cấp II, III lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị đề bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ.

1.3. Các đơn vị kế toán do Hội đồng nhân dân các cấp quản lý việc bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán do Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.

1.4. Các đơn vị kế toán khác, kế toán trưởng, phụ trách kế toán do Thủ trưởng đơn vị kế toán đó bổ nhiệm.

1.5. Về thời hạn bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán không bị hạn chế về thời gian. Riêng các đơn vị kế toán quy định tại điểm 1.1, 1.2 mục 1 phần IV nêu trên là 5 năm. Thủ tục bổ nhiệm lại thực hiện như thủ tục bổ nhiệm lại quy định cho lãnh đạo đơn vị.

2. Thủ tục ký hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng

2.1. Các đơn vị kế toán quy định tại mục 4 Phần II của Thông tư này thuê người làm kế toán trưởng là cá nhân hành nghề kế toán hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán phải ký hợp đồng bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Trước khi ký hợp đồng thuê làm kế toán trưởng, đơn vị kế toán đi thuê phải lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm kế toán trưởng quy định tại mục 1 Phần IV của Thông tư này chấp thuận; trường hợp đơn vị sự nghiệp do Nhà nước thành lập việc thuê người làm kế toán trưởng không phải ký hợp đồng làm việc mà chỉ ký hợp đồng lao động trong đó có quy định các điều khoản liên quan đến việc thuê làm kế toán trưởng tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi phí thuê làm kế toán trưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng.

3. Thủ tục bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán, chấm dứt hợp đồng với người được thuê làm kế toán trưởng

3.1. Cấp nào bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán thì cấp đó có quyền bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán. Trình tự, thủ tục bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán thực hiện theo trình tự, thủ tục bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán.

3.2. Người được thuê làm kế toán trưởng nếu vi phạm các quy định trong hợp đồng thì bị chấm dứt hợp đồng thuê làm kế toán trưởng. Thủ tục chấm dứt hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng thực hiện như thủ tục ký hợp đồng thuê làm kế toán trưởng với cá nhân trực tiếp được thuê hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán được thuê.

V. PHỤ CẤP KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

1. Kế toán trưởng của các đơn vị kế toán quy định tại mục 1 Phần I, điểm 2.1 mục 2 Phần I của Thông tư này được hưởng mức phụ cấp chức vụ tính bằng mức phụ cấp chức vụ của Trưởng phòng (Trưởng ban) của đơn vị, cộng thêm phụ cấp trách nhiệm công việc ở mức 1 hệ số 0,1 so với mức lương tối thiểu chung theo quy định tại tiết d2 điểm d mục 7 Điều 6, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Ví dụ: Chị Nguyễn Thị B là viên chức thuộc biên chế Viện Nghiên cứu thức ăn gia súc thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang. Chị B xếp loại viên chức loại A2 hệ số lương (mới) bậc 1: 4,40. Ngày 01/4/2005 chị B được bổ nhiệm là Kế toán trưởng của Viện, mức phụ cấp Trưởng phòng hệ số 0,5. Việc tính phụ cấp kế toán trưởng cho chị B được tính như sau:

Phụ cấp kế toán trưởng: $0,5 + 0,1 = 0,6$

Lương chi B được hưởng: $290000 \text{ đ} \times (4,4 + 0,6) = 1.450.000 \text{ đồng}$

2. Phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán quy định tại mục 1 Phần I, điểm 2.1 mục 2 Phần I của Thông tư này được hưởng mức phụ cấp chức vụ của Trưởng phòng (Trưởng ban) của đơn vị.

3. Kế toán trưởng và phụ trách kế toán các đơn vị còn lại căn cứ vào mức phụ cấp kế toán trưởng, mức phụ cấp phụ trách kế toán quy định tại mục 1, 2 Phần V của Thông tư này để vận dụng phù hợp với hoạt động của đơn vị.

4. Trường hợp một người vừa được bổ nhiệm làm kế toán trưởng đơn vị kế toán cấp trên, vừa làm kế toán trưởng đơn vị kế toán cấp dưới (cấp II, III) thì được hưởng mức phụ cấp quy định cho kế toán trưởng đơn vị kế toán cấp trên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị kế toán có trách nhiệm:

1.1. Phải bổ nhiệm hoặc cử người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 128/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này;

1.2. Thực hiện các quy định về thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán hoặc các quy định về thuê làm kế toán trưởng theo quy định của Thông tư này;

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện việc bố trí, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế, xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán hoặc thuê người làm kế toán trưởng theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Thông tư này.

2.2. Phối hợp với các Học viện, Trường đại học và cao đẳng có chuyên ngành đào tạo tài chính, kế toán, kiểm toán, Hội kế toán và kiểm toán Việt Nam tổ chức các lớp bồi dưỡng kế toán trưởng để bổ nhiệm người làm kế toán trưởng đúng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Thông tư này.

2.3. Đối với các đơn vị kế toán hiện đang có Trưởng phòng hoặc Trưởng ban kế toán thì xem xét lại, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì bổ nhiệm ngay làm kế toán trưởng, nếu thiếu điều kiện thì chuyển thành người phụ trách kế toán.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

3.1. Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán, thuê người làm kế toán trưởng theo quy định của Luật Kế toán, Nghị định số 128/2004/NĐ-CP và Thông tư này.

3.2. Phối hợp với Bộ Nội vụ kiểm tra việc thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán, thuê làm kế toán trưởng trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong lĩnh vực kế toán nhà nước theo quy định của Thông tư này.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Căn cứ vào nội dung quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế và xếp lương kế toán trưởng, phụ trách kế toán, thuê người làm kế toán trưởng theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về liên Bộ Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Nguyễn Trọng Điều

09688762